

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quyết định số 1406-QĐ/TU ngày 14/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Lạc Dương khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý (*gọi chung là cán bộ*) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.
2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trên địa bàn huyện; đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.
2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.
3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.
4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.
5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy

định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện, nhân sự chỉ định vào Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự đề báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (hoặc cho thôi) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các thành viên của UBND huyện để HĐND huyện bầu (hoặc cho thôi) giữ chức vụ.

5. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4, Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, cụ thể:

5.1. Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.
- Trưởng các Ban, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Chánh Văn phòng (*không phải là ủy viên ban thường vụ*) và phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư Huyện đoàn, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.
- Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Trưởng, phó các Ban của HĐND huyện; Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Trưởng, phó các phòng, ban, ngành và tương đương trực thuộc UBND huyện.
- Trưởng, phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.
- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thống kê Khu vực Đà Lạt-Lạc Dương, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc, Phó Giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.
- Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THCS&THPT, THPT trên địa bàn huyện.
- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.

6. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự

thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

7. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

8. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

9. Quyết định việc điều động, luân chuyển đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; bí thư đảng ủy xã, thị trấn.

10. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

11. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

12. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho thường trực cấp ủy) kết quả bầu ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến bầu bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc.

13. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

14. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan ở tỉnh (kể cả ngành dọc quy định tại điểm 5.2 Điều 7) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng, Phó Trưởng Công an huyện.

15. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy được ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

16. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

17. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc (*sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*trừ những người giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương*); cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, đảng viên của đảng bộ.

18. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện ban thường vụ huyện ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý.

19. Định hướng nội dung đại hội và cho ý kiến về nhân sự lãnh đạo các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở cấp huyện.

Điều 8. Thường trực Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Cho ý kiến về công tác cán bộ, thực hiện các nội dung quản lý cán bộ theo phân cấp trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Quyết định thẩm tra cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay và một số vấn đề quan trọng khác liên quan đến cán bộ (*tuổi, bằng cấp, kê khai tài sản...*) theo quy định để trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận.

4. Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy:

a) Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các đảng ủy; cho chủ trương và chuẩn y các chức danh bầu bổ sung của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

b) Căn cứ vào nhu cầu công tác và đề nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị cho chủ trương thực hiện quy trình luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

c) Hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt tại địa phương.

d) Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

e) Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan tỉnh *(kể cả ngành dọc quy định tại khoản 5.2 Điều 7)* về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến: với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự Trưởng, Phó trưởng Công an huyện. Kết quả làm việc tại các điểm c, d, e khoản 4 điều này, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trong kỳ họp gần nhất.

f) Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề *(sau khi có quyết định cho hưởng ngạch công chức, viên chức lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)*; cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; nghỉ hưu, nghỉ thôi việc sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức loại C, D *(ngạch cán sự và chuyên viên)*.

g) Cho ý kiến về cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

h) Chỉ đạo công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; tổ chức tang lễ đối với cán bộ, đảng viên theo quy định. Quyết định thực hiện một số chế độ, chính sách như trợ cấp khó khăn, ốm đau, tham quan, nghỉ dưỡng...

i) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Đối với những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu thấy cần thiết, Thường trực Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi quyết định.

Điều 9. Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện, Đảng ủy Công an, Quân sự huyện

Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ *(kể cả cán bộ giữ các chức danh do cấp trên quản lý đang công tác và sinh hoạt tại địa phương)*; theo quy định của Nhà nước và của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân và Quân đội nhân dân Việt nam.

Điều 10. Cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện

1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban

Thường vụ Huyện ủy quản lý cán bộ trong phạm vi phụ trách (*kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách*).

2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và quyết định:

a) Quyết định thực hiện các nội dung quản lý đối với cán bộ trong phạm vi quản lý. Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy và ý kiến tập thể lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị ra quyết định về mặt nhà nước.

b) Đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện (*Bảng văn bản*) để cho ý kiến về những vấn đề về công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

Điều 11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng theo đúng Luật Mặt trận tổ quốc Việt nam và Điều lệ các đoàn thể chính trị - xã hội quy định.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ được phân cấp quản lý (*trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý*) gồm:

- Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.
- Ủy viên ban chấp hành các đoàn thể - chính trị xã hội huyện.

4. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến (*khi có yêu cầu*) thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ đang công tác ở tổ chức mình và đang giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

5. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức mình.

6. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Huyện ủy về cán bộ và công tác tổ chức cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác ở tổ chức mình.

7. Tham gia ý kiến với ban thường vụ đảng ủy các xã, thị trấn việc trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội ở xã, thị trấn.

8. Đề nghị nâng lương định kỳ, trước thời hạn và đề nghị thi nâng ngạch cho cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị khi có đủ điều kiện.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của các xã, thị trấn trong quản lý cán bộ

1. Ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn

a) Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ ở địa phương.

b) Trình Ban Thường vụ Huyện ủy xin chủ trương và thực hiện quy trình nhân sự để giới thiệu ứng cử các chức danh: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy.

c) Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn; bầu ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, thị trấn.

d) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy, ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn.

e) Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy trình Ban Thường vụ Huyện ủy xin chủ trương và thực hiện quy trình nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, thị trấn.

f) Chuẩn y chi ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định bổ sung chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc.

g) Trên cơ sở đề nghị của ban thường vụ đảng ủy, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; đánh giá cán bộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu ứng cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức; khen thưởng, kỷ luật; thực

hiện chế độ chính sách cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của đảng uỷ các xã, thị trấn đối với:

- + Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn.
- + Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên UBKT đảng uỷ.
- + Đại biểu HĐND và uỷ viên UBND xã, thị trấn.
- + Trưởng, phó các ban, ngành xã, thị trấn.
- + Chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên thường trực Ủy ban MTTQ; trưởng, phó, uỷ viên thường vụ các đoàn thể chính trị- xã hội; trưởng, phó các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.
- + Bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, thị trấn.
- + Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.
- + Cho ý kiến về việc đề nghị tuyển dụng cán bộ, công chức cơ sở và tuyển chọn cán bộ không chuyên trách.
- + Chuẩn bị nhân sự đề trình Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ định bổ sung uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn.
- h) Xây dựng, báo cáo và trình Ban Thường vụ Huyện uỷ phê duyệt quy hoạch: Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ, bí thư, phó bí thư đảng uỷ, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.
- i) Xây dựng và phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ; trưởng, phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn.
- k) Cho ý kiến nhân sự quy hoạch các chức danh: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn.
- m) Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại cơ sở, đơn vị.

2. Ban thường vụ đảng uỷ các xã, thị trấn

- a) Chuẩn bị nhân sự trình ban chấp hành đảng bộ thảo luận và quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định về các nội dung quản lý cán bộ (*quy định tại Điều 4*) đối với các chức danh thuộc phạm vi quản lý (*quy định tại điểm g khoản 1 điều này*).
- b) Quản lý cán bộ, đảng viên, kịp thời báo cáo những trường hợp vi phạm về lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và tham gia phối hợp giải quyết khi có yêu cầu.
- c) Trao đổi ý kiến với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện về bố trí, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, kỷ luật, giới thiệu ứng cử đối với cấp trưởng, cấp phó uỷ ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã, thị trấn.

d) Tham gia ý kiến với các cấp uỷ, lãnh đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp của huyện về bố trí, bổ nhiệm cán bộ, công chức xã, thị trấn, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non đóng trên địa bàn, trạm trưởng, phó trạm trưởng trạm y tế xã, thị trấn.

e) Tham gia ý kiến với Đảng uỷ Quân sự huyện, Đảng uỷ Công an huyện về nhân sự giữ chức danh chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự và chức danh trưởng, phó trưởng công an xã, thị trấn.

f) Đề nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định cử cán bộ, công chức xã, thị trấn đi đào tạo lý luận chính trị; đề nghị UBND huyện quyết định cử đi đào tạo chuyên môn; nghỉ hưu, cho thôi việc cán bộ, công chức cấp xã.

g) Quyết định kiểm tra, giám sát cán bộ thuộc thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ trong quản lý cán bộ

1. Ban Tổ chức Huyện uỷ

a) Là cơ quan tham mưu của Huyện uỷ, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ về thực hiện chủ trương, chính sách về cán bộ và công tác cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện; hướng dẫn, kiểm tra việc thực các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định của Huyện uỷ về cán bộ và công tác cán bộ ở các cấp, các ngành trong huyện.

b) Tổng hợp theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện uỷ, giúp Ban Thường vụ Huyện uỷ thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh thuộc quyền quyết định của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ và cán bộ được quy hoạch các chức danh này.

c) Trình Thường trực và Ban Thường vụ Huyện uỷ các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

d) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện một số nội dung công tác cán bộ nêu tại Điều 4 của quy định này.

e) Chủ trì phối hợp với các Ban của Huyện uỷ, các tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc diện Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý (*kể cả hiệp y các chức danh bổ nhiệm và quy hoạch của ngành dọc*); tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực, Ban Thường vụ Huyện uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét quyết định.

f) Trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Huyện uỷ; quản lý hồ sơ cán bộ của cơ quan khối đảng và đoàn thể huyện; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn đảng bộ huyện.

g) Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của huyện.

h) Được Thường trực và Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền:

- Ký quyết định nâng lương, hưởng phụ cấp thâm niên đối với cán bộ cấp phó, công chức, viên chức ngạch cán sự và chuyên viên thuộc khối đảng, đoàn thể và Trung tâm chính trị huyện.

- Gặp, trao đổi ý kiến với cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhân sự và nhân sự dự kiến bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử trước khi Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, khi có yêu cầu.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

a) Kiến nghị Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy trong thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ thuộc quyền trực tiếp quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các tổ chức đảng cấp dưới.

b) Ủy ban Kiểm tra huyện ủy quyết định kỷ luật cán bộ là đảng viên theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy.

3. Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Văn phòng Huyện ủy

a) Quản lý cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực công tác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

b) Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với cán bộ cấp trưởng, phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

Chương III

BỒ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập,... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc thực hiện chế độ chuyên viên thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ (*05 năm*). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 18. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 19. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị (*sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo*) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

2. Sau khi có chủ trương, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định, xét duyệt:

4.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (*theo phân cấp quản lý cán bộ*), đồng thời gửi tờ trình, hồ sơ nhân sự về Ban Tổ chức Huyện ủy (*đối với cán bộ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*). Đối với nhân sự thuộc khối Nhà nước, sau khi kiểm tra hồ sơ, Phòng Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân huyện gửi văn bản, hồ sơ về Ban Tổ chức Huyện ủy để lấy ý kiến thẩm định nhân sự của các cơ quan liên quan.

4.2. Các cơ quan tham gia ý kiến về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, cơ quan tham gia ý kiến có trách nhiệm xem xét, thẩm định, phản hồi ý kiến cho Ban Tổ chức Huyện ủy về nhân sự đề nghị bổ nhiệm. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến trả lời thì xem như cơ quan đó đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp do yêu cầu khách quan chưa phản hồi ý kiến, thì lãnh đạo cơ quan phải thông tin kịp thời bằng văn bản đến Ban Tổ chức Huyện ủy nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.3. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp, thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ và làm Tờ trình trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, có ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (*nêu rõ ý kiến của nơi đề nghị bổ nhiệm, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ*).

4.4. Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định

Ban Tổ chức Huyện ủy trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Trường hợp chưa tổ chức họp, Thường trực Huyện ủy xem xét có thể xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy bằng văn bản.

4.5. Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, không quá 02 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 20. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của ban thường vụ đảng ủy (*đảng ủy, chi ủy cơ quan đối với những nơi không có ban thường vụ*); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

a) Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

b) Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 28 của Quy định này (*Quy trình điều động, biệt phái cán bộ*).

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, thành lập mới: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

4. Đối với tổ chức có đặc thù: Giao Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tổng thể và liên thông (*trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

Điều 21. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (*từ tỉnh đến địa phương*) thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của cấp ủy địa phương theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trừ trường hợp khác có quy định riêng*).

Chương IV

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 22. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 23. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (*60 tháng*) như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (*24 tháng*) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (*24 tháng*) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 25. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Bước 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 26. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 27. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền:

- Thực hiện theo Quy định này. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi đi và nơi đến*) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 28. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, cơ quan, đơn vị, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy lập tờ trình xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) trước khi thực hiện quy trình. Ban Tổ chức Huyện ủy trao đổi ý kiến với các ngành liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ; Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo cơ quan, đơn vị; đảng ủy trực thuộc Huyện ủy xây dựng kế hoạch điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý:

1.2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*noi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

Bước 2: Gặp cán bộ trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 30. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy định số 07-QĐ/HU ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những nơi thực hiện tốt hoặc đề xuất chấn chỉnh, xử lý đối với những nơi vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy *(qua Ban Tổ chức Huyện ủy)* để tổng hợp, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQVN huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Sử Thanh Hoài

**PHỤ LỤC 1. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ
HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**

*(kèm theo Quy định số 14 -QĐ/HU, ngày 06/9/2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

1. Đối với các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện.
- Trưởng các ban, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và chánh văn phòng huyện ủy *(không phải là ủy viên ban thường vụ)* và phó các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch: Ủy ban MTTQVN, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Bí thư, Phó Bí thư huyện đoàn, Ủy viên thường trực Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện.
- Giám đốc, phó giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Trưởng, phó các ban của HĐND huyện, chánh, phó chánh văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Trưởng, phó các phòng, ban, ngành và tương đương trực thuộc UBND huyện.
- Trưởng, phó một số hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.
- Bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các cấp ủy trực thuộc huyện ủy.
- Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện.
- Cấp trưởng, cấp phó: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Chi cục thống kê khu vực Đà Lạt-Lạc Dương, Chi cục thi hành án dân sự huyện.
- Giám đốc, phó giám đốc: Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Trung tâm y tế huyện.
- Hạt trưởng, phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm.
- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THCS&THPH, THPT trên địa bàn huyện.
- Thẩm phán sơ cấp, trung cấp Tòa án nhân dân huyện.

PHỤ LỤC 2: THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

*(kèm theo Quy định số 14 -QĐ/HU, ngày 06/9/2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

1. Bước 1

- Đối với đảng ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ (đối với các đảng ủy không lập ban thường vụ: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo quản lý cơ quan, đơn vị).

- Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc huyện là người đứng đầu, tập thể cấp ủy (*Bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*) và tập thể lãnh đạo (*Cấp trưởng và cấp phó*) cơ quan, đơn vị.

2. Bước 2

- Đối với đảng ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc huyện là tập thể lãnh đạo mở rộng gồm: Cấp ủy chi bộ (*Bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*), tập thể lãnh đạo, trưởng, phó các bộ phận, đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc. Đối với các cơ quan, đơn vị dưới 20 cán bộ, công chức, viên chức thì lấy phiếu giới thiệu của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

- Đối với tổ chức bầu cử là ban chấp hành.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phần tham dự hội nghị như các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

3. Bước 3

- Đối với đảng ủy là bí thư và tập thể ban thường vụ (đối với các đảng ủy không lập ban thường vụ: Bí thư, phó bí thư đảng ủy, lãnh đạo quản lý cơ quan, đơn vị).

- Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp huyện là: Người đứng đầu, tập thể cấp ủy (*Bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*), và tập thể lãnh đạo (*Cấp trưởng và cấp phó*) cơ quan, đơn vị.

4. Bước 4

- Đối với các đảng ủy là các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; trưởng các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bí thư các chi bộ trực thuộc đảng bộ.

- Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể: Cấp ủy chi bộ (*Bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*), tập thể lãnh đạo (*cấp trưởng, cấp phó*), trưởng, phó các bộ phận, đơn vị trực thuộc; trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc.

5. Bước 5

- Đối với các đảng ủy là ban chấp hành.

- Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp huyện là tập thể: Người đứng đầu, tập thể cấp ủy (*Bí thư, phó bí thư nơi không có cấp ủy*), và tập thể lãnh đạo (*Cấp trưởng và cấp phó*) cơ quan, đơn vị.

**PHỤ LỤC 3: DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM,
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

*(kèm theo Quy định số 14-QĐ/HU, ngày 06/9/2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản họp ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)*.
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
